

TÌNH HÌNH MƯA LŨ MIỀN TRUNG NĂM 1996

KS. BÙI ĐỨC LONG

Trung tâm quốc gia dự báo KTTV

Năm 1996, tình hình thời tiết, lũ lụt ở các tỉnh miền Trung khá phức tạp và khác thường. Thiên tai mưa lớn, bão, lũ lụt lớn đã liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi, gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho kinh tế, dân sinh: hàng trăm người chết, bị thương, hàng nghìn hộ gia đình bị mất nhà cửa, thiệt hại về tài sản ước tính lên tới 3 ngàn tỷ đồng.

Lũ đặc biệt lớn, lũ quét xảy ra ở nhiều nơi thuộc các tỉnh miền Trung từ nửa cuối tháng VIII - giữa tháng XII. Từ giữa tháng X đến đầu tháng XII, ở các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế đến Bình Định liên tiếp có 4-6 đợt mưa lũ lớn gây ngập lụt dài ngày; một số nơi đã xuất hiện lũ đặc biệt lớn như ở sông Bưởi tại Thạch Thành, sông Côn tại Tân An và sông Lũy tại trạm Sông Lũy (bảng 1). Mưa lũ làm ngập lụt nghiêm trọng ở các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hòa. Thiệt hại rất nghiêm trọng ở tất cả các tỉnh.

1. Các hình thế thời tiết chủ yếu gây mưa lũ

- Năm 1996, miền Trung chịu ảnh hưởng trực tiếp của 5 cơn bão và 4 ATNĐ, nhiều hơn TBNN. Các cơn bão và ATNĐ đổ bộ và ảnh hưởng đến khu vực như sau:

1. Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ: 3 cơn bão và 2 ATNĐ: bão số 2 đổ bộ vào Nam Hà-Thái Bình ngày 24/VII gây mưa to; Bão số 4 vào giữa Thanh Hóa - Ninh Bình ngày 23/VIII gây mưa lớn kéo dài từ 22-24/VIII; bão số 6 đổ bộ vào Nghệ An - Hà Tĩnh ngày 22/IX mưa rất to; ATNĐ vào Nam Hà ngày 14/VIII, tác động đến Thanh Hoá, gây mưa to nhiều nơi và ATNĐ vào Hà Tĩnh ngày 14/IX, gây mưa lớn diện rộng từ Nghệ An đến Thừa Thiên - Huế.
 2. Khu vực Trung Trung Bộ: 2 cơn bão và 1 ATNĐ. Bão số 7 đến quần đảo Hoàng Sa thì suy yếu thành ATNĐ, sau thành vùng áp thấp trên vùng ven bờ Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi (22/X) khi có tác động của KKL; bão số 8 di chuyển dọc theo bờ biển từ Trung đến Nam Trung Bộ và sau đó suy yếu thành vùng áp thấp ở ven biển Nam Trung Bộ khi có tác động của KKL; ATNĐ vào Quảng Ngãi ngày 16/X, gây mưa lớn diện rộng từ Huế đến Ninh Thuận.
 3. Khu vực Nam Trung Bộ: 1 ATNĐ vào Bình Định ngày 3/XI khi có tác động của KKL.
- Gió mùa tây nam: hoạt động mạnh từ cuối tháng VI đến tháng X theo từng đợt, mỗi đợt kéo dài từ 4 ngày đến 1 tuần gây mưa lớn diện rộng ở Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Năm 1996, dải hội tụ nhiệt đới (HTNĐ) hoạt động mạnh kết hợp với các xoáy thấp đóng kín trên dải gây ra mưa ở Trung Bộ vào các tháng VIII-X.
- KKL tăng cường vào các tháng X, XI và XII, gây các đợt mưa lũ lớn.

2. Tình hình mưa

Trong mùa mưa lũ, từ Nghệ An đến Bình Thuận đều có mưa lớn, lượng mưa tháng vượt TBNN. Tại thị xã Quảng Ngãi, tổng lượng mưa 4 tháng (IX - XII) xếp thứ hai trong vòng 80 năm lại đây, sau năm 1917, lớn hơn lượng mưa của năm lũ lịch sử (1964) đến 200mm.

Một số tỉnh, tổng lượng mưa các tháng mùa mưa vượt TBNN cùng thời kỳ từ 100 -150%; số ngày mưa đạt 20 - 25 ngày/tháng, vượt TBNN khoảng 10 - 20 ngày.

Năm 1996 có 14 đợt mưa lớn, diện rộng (nhiều hơn TBNN), gây lũ lụt ở miền Trung; sớm nhất là trận cuối tháng VII, muộn nhất vào giữa tháng XII.

Phần lớn các đợt mưa do bão, ATNĐ,... chỉ kéo dài 2 - 3 ngày với cường độ lớn 100-200 mm/ngày, xảy ra trên khu vực bị tác động và ảnh hưởng trực tiếp của bão, ATNĐ và KKL. Có một số đợt mưa lớn kéo dài 5 - 6 ngày với tổng lượng mưa 400-600mm. Đặc biệt, nhiều đợt mưa lớn liên tiếp xảy ra vào cuối tháng IX và từ cuối tháng X đến đầu tháng XII do ảnh hưởng của ATNĐ, các cơn bão số 6, 7, 8, kết hợp giữa KKL và HTNĐ đã gây lũ lớn ở các tỉnh miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa, một số nơi xuất hiện lũ đặc biệt lớn.

Mưa bão số 2,4,6,7,8 bao trùm diện không lớn, lượng mưa 100-300mm, riêng trong các cơn bão số 6, 7, tại vùng tâm mưa đạt tới 400-500mm (Quỳnh Lưu 538mm trong bão số 6; Trà My 503mm, Tà Lương 555mm trong bão số 7).

Mưa do ATNĐ bao trùm diện rộng hơn mưa bão, lượng mưa thường 200-300mm, nhưng tâm mưa chỉ 300-400mm, cá biệt có nơi đến 500mm (Huế 508mm trong ATNĐ ngày 14/IX).

Cuối tháng X (ngày 27-30) và giữa tháng XI (ngày 17-20), do KKL tăng cường liên tục gây 2 đợt mưa toàn Trung Bộ; lượng lớn, thường từ 300-350mm ở nhiều tỉnh, hơn hẳn mưa trong bão, ATNĐ, tâm mưa có khi đạt đến 800-1000mm (Trà My 849mm đợt 27-30/X; Phan Thiết 1020mm đợt 17-20/XI), lượng mưa 24h khá lớn, nhiều nơi trên 300mm (Phan Thiết 424mm, Ba Đồn 366mm trong đợt 17-20/XI).

Như vậy, mưa trong mùa mưa 1996 xảy ra đều khắp toàn miền, vượt trung bình nhiều năm cả về lượng và thời gian mưa, số đợt mưa. Mưa phân bố thành nhiều đợt theo không gian và thời gian; tháng VII và tháng VIII mưa tập trung ở Bắc Trung Bộ, cuối tháng IX đến đầu tháng XII mưa tập trung dồn dập ở Trung và Nam Trung Bộ. Mưa lớn và kết thúc muộn đã làm lũ lớn trên BĐ III xảy ra liên tiếp ở các lưu vực sông.

3. Lũ, lụt trên các sông miền Trung

- Năm 1996 là năm nhiều lũ hơn TBNN; lũ cao trên BĐ II, III liên tiếp xảy ra trên các sông. Chỉ tính lũ từ báo động II trở lên ở các triền sông chính miền Trung, đã có 94 trận.
- Số trận lũ lớn xảy ra ở các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế đến Khánh Hòa năm nay đạt kỷ lục từ khi có số liệu đến nay, khác hẳn với quy luật chung.
- Đặc biệt, trên sông Bưởi tại Thạch Thành, sông Cồn tại Tân An và sông Lũy tại Sông Lũy đã có mực nước đỉnh lũ xấp xỉ lũ lịch sử.
- Nơi xảy ra nhiều lũ cao, trên báo động III nhất là các sông thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế đến Quảng Ngãi (6 trận lũ trở lên) là trường hợp hiếm thấy.

Dưới đây trình bày một số trận lũ lớn đáng chú ý trên các sông chính ở Trung Bộ.

3.1. Trận lũ từ ngày 13 - 18/VIII

Nguyên nhân gây mưa: Ngày 14/VIII, một ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh Thái Bình, Nam Hà, Ninh Bình và Bắc Thanh Hóa, sau đó đi sâu vào đất liền và suy yếu dần thành 1 vùng thấp. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã có mưa to đến mưa rất to. Mưa liên tục 3 ngày từ 13 - 15/VIII, nhưng tập trung trong 2 ngày (14 - 15/VIII), ngày 14 tại Bất Một 220mm, tại Quỳnh Châu 134mm. Đặc biệt ngày 15/VIII, trên lưu vực sông Bưởi có mưa rất lớn, lượng mưa trung bình lưu vực đạt tới 200mm, nơi có lượng mưa lớn nhất là Tân Lạc 322mm (15/VIII). Tổng lượng mưa trận tại Tân Lạc là 477mm, tại Bất Một là 400mm.

Mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn làm mực nước sông Bưởi lên nhanh và đạt đỉnh lũ đặc biệt lớn là 13,39m (16h ngày 16/VIII), xấp xỉ mức đỉnh lũ lịch sử năm 1985 (thấp hơn 0,10m) (bảng 1). Trên sông Mã tại Giàng, đỉnh lũ là 5,81m (17h ngày 16/VIII) và là đỉnh lũ cao nhất năm 1996. Các sông khác ở Bắc Trung Bộ đạt đỉnh lũ từ BĐ I đến BĐ II.

3.2. Trận lũ từ ngày 11 - 28/IX

Nguyên nhân gây mưa lũ: Đêm 13, rạng 14, ATNĐ đổ bộ vào Hà Tĩnh đã gây mưa to và rất to ở một vùng rộng lớn dọc ven biển từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi, đợt mưa kéo dài 5 ngày (12 - 16/IX), nhưng mưa lớn tập trung vào 4 ngày từ 12 - 15/IX; từ Quảng Trị đến Bình Định, mưa chủ yếu tập trung vào ngày 12/IX. Tâm mưa lớn nhất ở vùng Hà Tĩnh - Quảng Bình: 400-600mm, vùng Thừa Thiên - Huế: 300-500mm.

Ngày 22/IX, bão số 6 đổ bộ vào Nghệ An, Hà Tĩnh, bão di chuyển nhanh, nên vùng mưa hẹp từ Nghệ An đến Bắc Quảng Bình, lượng mưa không lớn, tâm mưa ở vùng Hà Tĩnh: 200-300mm.

Lũ xuất hiện ở hầu hết các triền sông từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi, mức nước đỉnh lũ đều đạt từ BĐ II đến BĐ III, có sông vượt mức BĐ III. Tại một số sông đã đạt mức đỉnh lũ cao nhất năm như: sông La tại Linh Cảm là 5,82m (9h ngày 16/IX), sông Gianh tại Mai Hóa 7,47m (8h ngày 14/IX).

(bảng1). Sông Cả đã xuất hiện lũ lớn nhất năm 1996, đỉnh lũ tại Nam Đàn là 8,30m (18h ngày 25/IX), đứng thứ ba trong 22 năm gần đây.

3.3. Trận lũ từ ngày 21 - 30/X

Nguyên nhân mưa lũ: Bão số 7 suy yếu thành áp thấp ở ngoài khơi QNĐN (22/X) kết hợp với KKL. Do tổ hợp 2 hình thế thời tiết trên, một vùng rộng lớn từ Quảng Bình đến Bình Định có mưa to đến rất to 3 ngày, mưa lớn tập trung vào ngày 22-23/X. Tầm mưa ở Thừa Thiên-Huế 400-500mm, điểm mưa lớn nhất là Tà Lương 555mm, vùng Quảng Ngãi mưa 200-300mm. Mưa 12 giờ tại A Lưới là 243mm, tại Tà Lương 236mm (7-19h ngày23).

Lũ xảy ra trên các sông từ Quảng Bình đến Phú Yên, nhưng lũ trên BĐ III xảy ra ở các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi; đặc biệt, trên sông Hương tại Huế, xuất hiện lũ lớn nhất năm 1996 với đỉnh lũ là 4,55m (thấp hơn lũ lịch sử 1983 là 0,33m) (bảng1).

Ngày 24-30/X, từ Quảng Trị đến Khánh Hòa liên tiếp chịu ảnh hưởng của 2 đợt KKL kết hợp với HTNĐ gây mưa to đến rất to, mỗi đợt kéo dài 2-3 ngày với lượng mưa tại các vùng: từ Thừa Thiên - Huế đến Quảng Trị đạt 200-300mm/đợt, Bình Định: 100-200mm/đợt.

Lũ ở khu vực từ Thừa Thiên-Huế đến Khánh Hòa lên lại và cao, đều đạt mức BĐ III trở lên, riêng tại Phan Rang đạt mức đỉnh lũ cao nhất năm là 4,00m (13h ngày 26/X) (bảng1).

3.4. Trận lũ từ ngày 1 - 7/XI

Nguyên nhân gây mưa: Từ 2-3/XI, ATNĐ kết hợp với KKL tăng cường ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh từ QNĐN đến Phú Yên. Mưa lớn tập trung trong 24h (7h ngày2/XI-7h ngày3/XI) từ Quảng Trị đến Bình Định là 200-300mm; lượng mưa 12h tại Trà My 180mm, tại Quảng Ngãi 116mm, tại Giá Vực 126mm. Ngày 3/XI, mưa lớn ở Quảng Bình, Quảng Trị 100-200mm, một số nơi mưa rất lớn; lượng mưa 12h tại Tà Lương 223mm, tại A Lưới 250mm. Chiều 3 đến hết ngày 4/XI, mưa lớn ở Nghệ An, Hà Tĩnh (200-300mm). Từ ngày 5-6/XI, mưa lớn ở Thanh Hóa (300-600mm), một số nơi mưa rất to, lượng mưa 12h từ 120-140mm. Đây là đợt mưa lớn lịch sử xảy ra trong tháng XI ở các tỉnh Bắc Trung Bộ. Mưa lớn kèm theo lốc ở nhiều nơi, sinh ra lũ lụt, úng nghiêm trọng trên khu vực rộng lớn.

Lũ xảy ra trên các sông từ Thanh Hóa đến Khánh Hòa. Lũ lớn ở các sông từ Quảng Bình đến Khánh Hòa. Đỉnh lũ các sông từ Quảng Trị đến Khánh Hòa đều vượt BĐ III; đặc biệt, các sông QNĐN, Quảng Ngãi xuất hiện lũ lớn nhất năm 1996 và lớn nhất trong 10 năm qua: đỉnh lũ sông Thu Bồn tại Cầu Lâu là 4,44m (24h ngày 3/XI), sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 7,76m (12h ngày 3/XI), sông Vệ tại trạm sông Vệ là 5,25m (8h ngày 3/XI), sông An Lão tại An Hòa là 23,88m (4h ngày 3/XI), sông Lũy tại trạm Sông Lũy là 29,16 m (2h ngày 6/XI), tương đương lũ lịch sử (bảng1).

3.5. Trận lũ từ 16 - 24/XI

Từ ngày 16-24/XI/1996, do liên tiếp chịu ảnh hưởng tổ hợp của ATNĐ (bão số 8 suy yếu) với KKL và HTNĐ, từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa có đợt mưa lớn kéo dài, tâm mưa ở vùng Quảng Ngãi với lượng mưa toàn đợt là 1000-1200mm.

Lũ lớn xảy ra liên tục trên các sông từ Thừa Thiên - Huế đến Khánh Hòa. Đây là đợt lũ kép kéo dài hiếm thấy trên các sông miền Trung. Riêng tại Trà Khúc (Quảng Ngãi), trong vòng 9 ngày đã xuất hiện lũ kép với 8 đỉnh liên tiếp trên mức BĐ III từ 0,3-1,3m, làm 7 lần nước tràn vào thị xã Quảng Ngãi.

3.6. Trận lũ từ 30/XI - 2/XII

Nguyên nhân gây mưa: tổ hợp giữa KKL và HTNĐ. Mưa to đến rất to ở các tỉnh từ QNĐN đến Khánh Hòa, tâm ở vùng Quảng Ngãi-Khánh Hòa 150-250mm.

Mưa tập trung trong một thời gian ngắn trong khi mực nước các sông từ QNĐN đến Khánh Hòa đang ở mức cao, nên lũ lên nhanh và đều vượt BĐ III. Riêng các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa xuất hiện đỉnh lũ lớn nhất năm 1996: sông Kỳ Lộ tại Hà Bằng: 10,02m (19h ngày 2/XII); sông Ba tại Củng Sơn 34,27m (22h ngày 1/XII), sông Đà Rằng tại Phú Lâm: 3,58m (4h ngày 2/XII); sông Cái Ninh Hòa tại Ninh Hòa 5,54m (16h ngày 1/XII); đặc biệt, trên sông Côn tại Tân An đỉnh lũ đạt 8,88m (19h ngày 1/XII), gần bằng lũ lịch sử năm 1987 (bảng 1).

3.7. Trận lũ muộn giữa tháng XII

Giữa tháng XII, do kết hợp giữa KKL và HTNĐ, các tỉnh từ QNĐN đến Ninh Thuận có mưa to, có nơi mưa rất to, tâm mưa ở vùng Khánh Hòa.

Trên các triền sông từ QNĐN đến Bình Thuận đã xuất hiện một trận lũ cao, muộn hiếm thấy xảy ra trong thời kỳ này. Một số sông ở từ Quảng Ngãi đến Ninh Hòa đỉnh lũ lên trên mức BĐ III.

4. Lũ tại Tây Nguyên

Cũng như các khu vực đồng bằng Trung Bộ, năm 1996 tại Tây Nguyên, mưa lũ xảy ra rất ác liệt, ở hầu hết các sông đều xuất hiện lũ cao, có sông xuất hiện lũ quét và đỉnh lũ đạt mức lũ đặc biệt lớn trong vòng trên 30 năm gần đây.

Ngày 1-5/XI, Tây Nguyên chịu ảnh hưởng kết hợp của HTNĐ có trục đi qua tâm xoáy thuận nhiệt đới và gió mùa tây nam, gây mưa lớn diện rộng từ ngày 1-5/XI, nhưng chủ yếu mưa tập trung từ chiều ngày 2 đến trưa ngày 3/XI, tâm mưa ở khu vực Kon Tum, Gia Lai. Tổng lượng mưa cả đợt 100-200mm; mưa ngày lớn nhất (3/XI) tại ĐakLây 175mm, ĐakTo 152mm, KonLong 150mm, KonTum 121mm.

Mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn đã làm cường suất lũ lên rất nhanh, biên độ lũ lớn. Trên sông Sê San đã xuất hiện lũ đặc biệt lớn với lưu

lượng ở hạ lưu đạt mức $8.500\text{m}^3/\text{s}$ (tương đương với lũ thiết kế tại công trình thủy điện Ialy là 2%).

5. Lũ quét năm 1996 ở miền Trung

Năm 1996, nhiều nơi ở miền Trung đã xuất hiện lũ quét, gây thiệt hại nghiêm trọng: lũ quét tại sông Bưởi, Ngàn Sâu, thượng nguồn sông Thu Bồn, Hương, Sê San, sông Lũy, Cà Ty, Dinh, Cái Nha Trang,... Trên một số sông, lũ quét đã xảy ra nhiều lần trong các năm trước và vài lần trong năm 1996.

Giữa tháng VIII, do ảnh hưởng của ATNĐ hoạt động ở vùng ven biển Bắc Bộ và duy trì khá lâu trên đất liền (từ ngày 13-17/VIII), lưu vực sông Bưởi đã có mưa to, có nơi mưa rất to. Lượng mưa 3 ngày đạt trên 400mm; ngày 15, mưa rất lớn, lượng mưa trung bình tới 200mm. Mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn đã gây ra lũ quét trên sông Bưởi.

Đợt mưa lớn đầu tháng XI, đã gây ra lũ lớn ở nhiều nơi; các sông ở QNĐN, Quảng Ngãi đã xuất hiện lũ lớn nhất năm, một số sông ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã xảy ra lũ quét gây thiệt hại lớn.

Trên sông Đakbla-Kon Tum: mưa lớn gây lũ quét, lũ lên với cường suất nhanh (trên dưới 1m/giờ), biên độ lớn (5,40m), đỉnh lũ đạt mức cao nhất trong vòng 25 năm qua, lưu lượng đỉnh có tần suất 2% là loại hiếm thấy. Trên sông Krôngpôko tại Trùng Nghĩa, lũ quét có biên độ 7,08m, đỉnh lũ là 513,48m (16h ngày 3/XI). Lũ quét làm 4 người chết, mất tích 5 người, nhiều cầu, cống, nhà cửa, trường học và diện tích lúa bị phá hủy, ngập, trôi v.v.

Tại Nam Trung Bộ: Mưa to tập trung chủ yếu trong 6h (13h ngày 5 đến 1h ngày 6/XI) gây lũ quét trên sông Lũy, Cà Ty, Dinh,... Lũ tập trung rất nhanh, đỉnh lũ đều vượt báo động III trên 1m. Thiệt hại do lũ quét: người chết: 4, mất tích: 3, nhiều nhà cửa, hoa mầu, cầu cống,... bị cuốn trôi; tổng thiệt hại ước tính khoảng gần 15 tỷ đồng.

Nhìn chung, năm 1996, miền Trung chịu ảnh hưởng của nhiều hình thức thời tiết tác động liên tiếp thành nhiều đợt, gây mưa lớn tập trung vào thời kỳ từ cuối tháng IX đến đầu tháng XII. Mưa lớn đã gây lũ lụt lớn, lũ quét ở hầu khắp miền Trung, từ Thanh Hoá đến Bình Thuận, Tây Nguyên. Đặc biệt, năm nay các trận lũ lớn liên tiếp xảy ra tạo thành các đợt lũ kép nhiều đỉnh cao, lũ kéo dài nhiều ngày, gây ngập lụt nhiều lần và nghiêm trọng, như các đợt ngày 23 - 29/IX, ngày 16 - 24/XI và cả những trận lũ lớn muộn hiếm thấy,... đều là những đặc điểm khác biệt nhất định so với quy luật chung.

Bảng 1. Mục nước đỉnh lũ cao nhất các sông miền Trung năm 1996

TT	Sông	Trạm	Đỉnh lũ		So với mức báo động (m)	So sánh lũ lịch sử		
			Thời gian	Hmax (cm)		Năm	Hmax (cm)	Chênh lệch (m)
1	Bưởi	Thạch Thành	16/VIII	1339	~ lũ lịch sử	1985	1349	-0,10
2	Mã	Giăng	16/VIII	581	>II (0,31)	1980	751	-1,70
3	Cả	Nam Đàn	25/IX	830	>III (0,40)	1978	964	-1,34
4	La	Linh Cảm	16/IX	582	<III (0,18)	1978	775	-1,93
5	Gianh	Mai Hóa	14/IX	747	>III (1,47)	1993	884	-1,37
6	Nhật Lệ	Lệ Thủy	17/XI	233	<III (0,17)	1978	391	-1,58
7	Thạch Hãn	Quảng Trị	15/X	572	>III (0,22)	1983	711	-1,39
8	Hương	Huế	23/X	455	>III (1,55)	1983	488	-0,33
9	Thu Bồn	Cầu Lâu	03/XI	444	>III (0,74)	1964	578	-1,34
10	Vu Gia	Ái Nghĩa	03/XI	980	>III (1,00)	1964	1026	-0,46
11	Trà Khúc	Trà Khúc	03/XI	776	>III (2,06)	1964	801	-0,25
12	Sông Vệ	Sông Vệ	03/XI	525	>III (1,15)	1924	612	-0,87
13	Lại Giang	Bồng Sơn	17/XI	721	>III (0,21)	1977	1037	-3,16
14	Côn	Tân An	01/XII	888	~ lũ lịch sử	1987	892	-0,04
15	Kỳ Lộ	Hà Bổng	01/XII	1002	>III (0,52)	1988	1247	-2,45
16	Ba	Củng Sơn	01/XII	3427	>III (0,77)	1993	3985	-5,58
17	Đà Rằng	Phú Lâm	02/XII	358	>III (0,08)	1924	566	-2,08
18	Cái Ninh Hòa	Ninh Hòa	01/XII	554	>III (0,54)	1986	658	-1,04
19	Cái Nha Trang	Đồng Trăng	19/XI	1234	>III (2,34)	1978	1314	-0,80
20	Cái Phan Rang	Phan Rang	26/X	400	>II (0,50)	1993	449	-0,49
21	Cà Ty	Phan Thiết	6/X	0,91	<II (-0,59)	1993	280*	
22	Sông Lũy	Sông Lũy	6/XI	2916	= lũ lịch sử	1980	2808*	
23	La Ngà	Tà Pao	19/IX	2163	>III (0,97)	1984	2066	-0,97

* Chưa có mốc mới